

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 15-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thao.

Ông Trần Như Cường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2018; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/HSST-QĐ ngày 02-01-2019 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Đức N**, sinh ngày 09/9/1989, tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Phùng Thị B, sinh năm 1968; Có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1989, bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37 ngày 23/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1956.

Trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phùng Thị B, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Vương Văn T1, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, Nguyễn Đức N sang nhà ông Phạm Xuân T ở cùng thôn chơi. N thấy cửa nhà ông T mở và không có ai ở nhà nên

N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. N nhìn thấy chiếc máy ốn áp Lioa loại DR11-5000 để ở góc nhà xe, N lấy chiếc máy Lioa rồi mang ra ngoài cất giấu vào đồng rom cách cổng nhà ông T khoảng 10m. Sau đó N đi về nhà lấy chiếc bao tải màu trắng và đi xe mô tô biển kiểm soát 60N7-2131 ra chỗ cất giấu lấy chiếc máy ốn áp Lioa cho vào bao tải đặt lên giá để hàng giữa mô tô chở sang xã A, huyện Y để bán. Khi đi đến cầu M, N đã lấy chiếc máy ốn áp ra vứt chiếc bao tải xuống sông rồi chở đến bán cho anh Vương Văn T1 ở thôn K, xã A với giá 1.500.000đ. Anh T1 đồng ý mua và đưa cho N 1.500.000đ. Sau đó N mua của Vương Văn T1 1 gói ma túy với giá 200.000đ rồi đi về, trên đường về N sử dụng hết số ma túy vừa mua được của anh T1. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/10/2018 N lại đi sang nhà anh T1 mua của anh T1 1 chiếc máy cắt cỏ cầm tay chạy bằng xăng với giá 500.000đ, số tiền còn lại N chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra T1 hành khám xét nơi ở của Vương Văn T1 phát hiện và thu giữ 01 máy ốn áp Lioa và một số đồ vật liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vương Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, vụ án đang trong quá trình điều tra.

Ngày 01/11/2018 cơ quan điều tra T1 hành thu giữ 01 chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 60N7-2131 và 01 chiếc máy cắt cỏ cầm tay chạy bằng xăng.

Quá trình điều tra ông Phạm Xuân T khai: Chiếc máy ốn áp Lioa là của gia đình ông mua từ tháng 5 năm 2018 với giá 4.500.000đ. Quá trình điều tra ông đã nhận lại tài sản bị mất, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Anh Vương Văn T1 khai nhận: Ngày 10/10/2018 anh có mua của N 01 máy ốn áp Lioa với giá 1.500.000đ, khi mua N nói là máy của nhà N. Chiếc máy này cơ quan điều tra đã thu giữ. Ngày 14/10/2018 N và chị Hường (vợ N) đã đến nhà bồi thường cho anh số tiền 1.500.000đ, nay anh không có yêu cầu gì khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/GĐTS-HĐĐG ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Yên kết luận: Giá trị tài sản trưng cầu định giá (tại thời điểm ngày 10/10/2018) có giá trị là 2.230.000đ (Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-VY ngày 21/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Đức N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá T chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo đi thi hành án. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức N. Đồng thời xử lý vật chứng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người T1 hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông Phạm Xuân T, anh Vương Văn T1 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiêu tiền sai và lợi dụng sơ hở lúc gia đình ông T không có ai ở nhà. Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 10/10/2018 Nguyễn Đức N đã trộm cắp tại nhà xe của gia đình ông Phạm Xuân T ở thôn 2, xã Y 01 máy ỏn áp Lioa loại DRII-5000 có giá trị 2.230.000đ. Sau đó mang sang bán cho anh Vương Văn T1 ở thôn K, xã A được 1.500.000đ. N đã sử dụng 200.000đ mua ma túy và sử dụng hết, mua 1 máy cắt cỏ cầm tay chạy bằng xăng với giá 500.000đ. Số tiền còn lại N chi tiêu cá nhân hết. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Đức N thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét T chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được học hết lớp 7/12, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy, muốn có tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên được coi là gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đã bồi thường cho anh Vương Văn T1 số tiền 1.500.000đ; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với T chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Do bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, nghiện chất ma túy, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức N.

[6] Nguyễn Đức N còn có hành vi mua 01 gói ma túy của Vương Văn T1 với giá 200.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân và N đã sử dụng hết số ma túy đó. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành đối với Nguyễn Đức N về hành vi này là phù hợp.

Đối với Vương Văn T1 có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đức N vào ngày 10/10/2018 hiện cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đang T1 hành điều tra đối với T1 trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Xuân T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Anh Vương Văn T1 đã nhận được số tiền 1.500.000đ do bị cáo N bồi thường, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 60N7-2131 mà N sử dụng vật chuyển tài sản trộm cắp được mang đi bán ngày 10/10/2018. Chủ sở hữu chiếc xe này là bà Phùng Thị B, việc N sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản bà B không biết nên ngày 26/10/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho bà B là phù hợp.

Đối với chiếc máy ốn áp Lioa ký hiệu DR11-5000 là tài sản hợp pháp của gia đình ông Phạm Xuân T, ngày 31/10/2018 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp.

Đối với chiếc máy cắt cỏ bằng tay chạy xăng thu giữ của Nguyễn Đức N: Chiếc máy này là do N mua của anh Vương Văn T1 vào ngày 11/10/2018 với giá 500.000đ bằng tiền N bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Do bị cáo phạm tội và bị xử phạt nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bị cáo đi thi hành án.
3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy cắt cỏ mầm tay chạy bằng xăng, màu đỏ.
4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ Quốc

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Đức N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, những người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Bị cáo (thôn 2, Y);
- Người bị hại;
- Những người có quyền lợi liên quan (02);
- Lưu HSơ, Tập án, THA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Sáng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Như Cường

Trần Hữu Thao

Vũ Quang Sáng